|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS GIA THỤY  **TỔ TOÁN LÝ** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **MÔN: CÔNG NGHỆ 7**  **Năm học 2021 – 2022**  **Ngày kiểm tra: 07/3/2022**  **Thời gian làm bài: 45 phút** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Kiểm tra, đánh giá sự hiểu biết, vận dụng kiến thức của học sinh về trồng trọt, trồng rừng, khai thác và bảo vệ rừng:

- Biết được các biện pháp thường dùng để thu hoạch, bảo quản và chế biến nông sản.

- Biết được các phương thức canh tác luân canh, xen canh, tăng vụ.

- Hiểu vai trò của rừng đối với đời sống và sản xuất, biết được nhiệm vụ của ngành trồng rừng ở nước ta.

- Biết các điều kiện để lập vườn gieo ươm cây rừng và các bước trong làm đất gieo ươm cây rừng.

- Biết được các biện pháp để kích thích hạt giống cây rừng nảy mầm; thời vụ và quy trình gieo hạt cũng như cách chăm sóc vườn gieo ươm cây rừng.

- Biết những công việc cần làm để chăm sóc rừng sau khi trồng.

- Biết được các loại khai thác rừng và đặc điểm chủ yếu của chúng.

- Hiểu được mục đích của việc bảo vệ rừng.

- Vận dụng kiến thức đã học vào bảo quản nông sản, thực phẩm tại gia đình.

- Áp dụng các biện pháp bảo vệ rừng đã học vào cuộc sống.

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng tư duy.

- Kĩ năng vận dụng kiến thức để giải thích một số hiện tượng thực tế.

- Làm bài tập trắc nghiệm dạng chọn 1 đáp án đúng.

**3. Thái độ**

- Nghiêm túc làm bài kiểm tra.

- Có ý thức rèn luyện, bảo vệ cơ thể để có sức khỏe tốt.

**4. Phát triển năng lực**

- Phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: Bảng đặc tả và ma trận đề kiểm tra., đáp án - biểu điểm ...

- HS: Kiến thức chương VII - Đồ dùng điện gia đình.

**III. HÌNH THỨC KIỂM TRA**

50% tự luận và 50% trắc nghiệm.

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

| **TT** | **Chủ đề** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| **1** | **Quy trình sản xuất và bảo vệ môi trường trong trồng trọt** | Yêu cầu, phương pháp thu hoạch, bảo quản và chế biến nông sản. Luân canh, xen canh, tăng vụ. | **Nhận biết:**  *Biết được yêu cầu và các phương pháp thu hoạch nông sản, xen canh, luân quanh, tăng vụ.* | 2 |  |  |
| **Thông hiểu:**  *Hiểu được phương pháp bảo quản và chế biến nông sản.* |  | 3 |  |
| **Vận dụng:** |  |  |  |
| **2** | ***Kĩ thuật gieo trồng và chăm sóc cây rừng*** | Vai trò của rừng đối với đời sống và sản xuất.  Nhiệm vụ trồng rừng ở nước ta.  Điều kiện lập vườn gieo ươm cây rừng.  Thời vụ gieo hạt.  Chăm sóc vườn gieo ươm cây rừng. Trồng rừng bằng cây con. | **Nhận biết:**  *Biết vai trò của rừng đối với đời sống và sản xuất, nhiệm vụ trồng rừng ở nước ta. Thời vụ gieo hạt.* | 4 |  |  |
| **Thông hiểu:**  *Hiểu được các điều kiện để lập vườn gieo ươm cây rừng.* |  | 3 |  |
| **Vận dụng:**  *Biết cách chăm sóc vườn ươm cây rừng và trồng rừng bằng cây con.* |  |  | 2 |
| **3** | ***Khai thác và bảo vệ rừng*** | Các loại hình khai thác rừng, điều kiện áp dụng khai thác rừng ở Việt Nam.  Phục hồi rừng sau khai thác.  Biện pháp bảo vệ rừng. | **Nhận biết:**  *Biết được các loại hình khai thác rừng, điều kiện áp dụng khai thác rừng ở Việt Nam.* | **3** |  |  |
| **Thông hiểu**  *Hiểu được phương pháp phục hồi rừng sau khai thác.* |  | **3** |  |
| **Vận dụng:**  *Lựa chọn được loại hình khai thác phù hợp.*  *Thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng trong khả năng của mình.* |  |  | **3** |
| **Tổng** | | |  | 9 | 9 | 5 |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung**  **kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| **CĐ 1: Quy trình sản xuất và bảo vệ môi trường trong trồng trọt** | | | | | | | | | | |
| *Số câu hỏi*  *Số điểm* | *2*  *(0,5)* |  | *2*  *(0,5)* | 1  (2) |  |  |  |  | ***5***  ***(3)*** |
| **CĐ 2: Kĩ thuật gieo trồng và chăm sóc cây rừng** | | | | | | | | | | |
| *Số câu hỏi*  *Số điểm* | *3*  *(0,75)* | *1*  *(2)* | *3*  *(0,75)* |  | *2*  *(0,5)* |  |  |  | ***9***  ***(4)*** |
| **CĐ 3: Khai thác và bảo vệ rừng** | | | | | | | | | |
| *Số câu hỏi*  *Số điểm* | *3*  *(0,75)* |  | *3*  *(0,75)* |  | *2*  *(0,5)* |  |  | *1*  *(1)* | ***9***  ***(3)*** |
| **Tổng** | ***9***  ***(4)*** | | ***9***  ***(4)*** | | ***4***  ***(1)*** | | **1**  ***(1)*** | | **23**  ***(10)*** |
| **Tỷ lệ** | ***40%*** | | ***40%*** | | ***10%*** | | ***10%*** | | ***100%*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA THỤY**  **TỔ TOÁN LÝ**  **ĐỀ 1** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **MÔN: CÔNG NGHỆ 7**  **Năm học 2021 – 2022**  **Ngày kiểm tra: 07/3/2022**  **Thời gian làm bài: 45 phút** |

**I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm): *Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước phương án em chọn.***

**Câu 1: Những yêu cầu trong việc thu hoạch nông sản bao gồm:**

A. Đúng độ chín, nhanh gọn. B. Đúng độ chín, chậm rãi.

C. Đúng độ chín, nhanh gọn, cẩn thận. D. Đúng độ chín, chậm rãi, cẩn thận.

**Câu 2: Biện pháp xen canh trong trồng trọt nhằm mục đích gì?**

A. Tận dụng diện tích, chất dinh dưỡng, ánh sáng,…

B. Tăng tính chịu mặn cho cây.

C. Tăng số vụ trong năm trên cùng một đơn vị diện tích.

D. Giúp cây ra hoa sớm hơn.

**Câu 3: Cần chế biến nông sản sau thu hoạch để**

A. tăng giá trị sản phẩm và rút ngắn thời gian bảo quản.

B. tăng giá trị sản phẩm và kéo dài thời gian bảo quản.

C. tăng giá trị sản phẩm.

D. rút ngắn thời gian sử dụng sản phẩm.

**Câu 4: Phương pháp chế biến nông sản nào mà trong đó người ta làm cho sản phẩm lên men nhờ vi sinh vật?**

A. Sấy khô. B. Sấy lạnh.

C. Chế biến thành bột. D. Muối chua.

**Câu 5: Nhiệm vụ trồng rừng tương ứng với mục đích lấy nguyên liệu phục vụ đời sống và xuất khẩu là**

A. trồng rừng sản xuất. B. trồng rừng phòng hộ.

C. trồng rừng đặc dụng. D. trồng rừng đầu nguồn.

**Câu 6: Trong giai đoạn từ năm 1943 đến 1995, rừng nước ta có sự thay đổi như thế nào?**

A. Diện tích rừng tăng nhanh.

B. Bị tàn phá nghiêm trọng, diện tích giảm nhanh.

C. Diện tích đồi trọc, đất hoang ngày càng giảm.

D. Không thay đổi.

**Câu 7: Điều kiện về độ pH của vườn ươm là**

A. từ 3 đến 4. B. từ 4 đến 5.

C. từ 5 đến 6. D. từ 6 đến 7.

**Câu 8: Gieo hạt đúng thời vụ để**

A. tất cả các hạt giống mang gieo đều nảy mầm.

B. giảm công chăm sóc và hạt có tỉ lệ nảy mầm cao.

C. tiết kiệm diện tích.

D. giảm tỉ lệ nảy mầm của hạt.

**Câu 9 : Thời vụ trồng rừng có đặc điểm**

A. thay đổi theo vùng khí hậu.

B. giống nhau ở tất cả các vùng khí hậu.

C. thay đổi tùy theo từng năm.

D. miền Bắc trồng quanh năm, miền Nam trồng vào mùa mưa.

**Câu 10 : Trong quy trình trồng rừng bằng cây con, công việc cuối cùng cần làm là**

A. Tạo lỗ trong hố đất. B. Rạch bỏ vỏ bầu.

C. Vun gốc. D. Lấp đất

**Câu 11 : Sau khi trồng cây gây rừng cần phải tiến hành chăm sóc liên tục trong**

A. 2 năm. B. 3 năm.

C. 4 năm. D. 5 năm.

**Câu 12 : Những công việc chăm sóc rừng sau khi trồng không bao gồm**

A. làm rào bảo vệ. B. phát quang.

C. làm cỏ. D. phun thuốc trừ sâu.

**Câu 13: Chặt toàn bộ cây rừng trong 3 đến 4 lần khai thác là loại khai thác rừng nào ?**

A. Khai thác trắng. B. Khai thác chọn.

C. Khai thác dần. D. Khai thác nhanh.

**Câu 14: Thời gian chặt hạ đối với khai thác trắng diễn ra trong bao nhiêu lâu?**

A. Trong mùa khai thác gỗ ( < 1 năm). B. Kéo dài 5 đến 10 năm.

C. Kéo dài 10 đến 15 năm. D. Không hạn chế thời gian.

**Câu 15: Loại khai thác nào khiến rừng không có khả năng phục hồi bằng tái sinh tự nhiên?**

A. Khai thác trắng. B. Khai thác dần.

C. Khai thác trắng và khai thác chọn. D. Khai thác chọn và khai thác dần.

**Câu 16: Trong khai thác chọn, người ta sẽ chọn chặt**

A. cây còn non. B. cây đã già, cây sức sống kém.

C. cây gỗ tốt và có sức sống mạnh. D. cây không còn non nhưng chưa già.

**Câu 17: Điều kiện khai thác rừng ở Việt Nam không bao gồm**

A. chỉ được khai thác chọn, không được khai thác trắng.

B. rừng còn nhiều cây gỗ to có giá trị kinh tế.

C. lượng gỗ khai thác chọn nhỏ hơn 35% lượng gỗ của khu rừng.

D. rừng nằm trong khu vực vườn quốc gia.

**Câu 18: Để phục hồi rừng sau khi đã khai thác chọn chúng ta cần**

A. trồng xen cây công nghiệp với cây rừng.

B. thúc đẩy tái sinh tự nhiên để rừng tự phục hồi.

C. trồng xen cây nông nghiệp với cây rừng.

D. chăn thả nhiều gia súc lớn trong rừng.

**Câu 19: Loại khai thác rừng dễ khiến đất đai bị xói mòn, trở thành đất trống đồi trọc là**

A. Khai thác chọn. B. Khai thác dần.

C. Khai thác trắng. D. Khai thác phục hồi.

**Câu 20: Nhận xét không đúng khi nói về rừng là**

A. rừng là tài nguyên quý.

B. rừng là một bộ phận của môi trường sinh thái.

C. rừng có ý nghĩa to lớn với đời sống và sản xuất.

D. rừng mất đi sẽ không có khả năng phục hồi.

**II. TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu 1: (2 điểm)** Tại sao cần bảo quản nông sản sau thu hoạch. Kể tên những phương pháp thường dùng để bảo quản nông sản sau thu hoạch.

**Câu 2: (2 điểm) :** Em hãy cho biết vai trò của rừng đối với đời sống và sản xuất.

**Câu 3: (1 điểm) :** Chúng ta có thể làm gì để bảo vệ rừng?

-------------------------------- HẾT ------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA THỤY**  **TỔ TOÁN - LÝ** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **MÔN CÔNG NGHỆ 7 – ĐỀ 1** |

1. **TRẮC NGHIỆM: (3điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **C** | **A** | **B** | **D** | **A** | **B** | **D** | **B** | **A** | **C** |
| **Điểm** | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **C** | **D** | **C** | **A** | **A** | **B** | **D** | **B** | **C** | **D** |
| **Điểm** | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 |

**II. TỰ LUẬN (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Bài 1**  **(2 điểm)** | - Cần bảo quản nông sản sau thu hoạch để hạn chế sự hao hụt về số lượng và giảm sút chất lượng nông sản.  - Các phương pháp bảo quản nông sản:  bảo quản thông thoáng, bảo quản kín, bảo quản lạnh. | 0,5  1,5 |
| **Bài 2**  **(2 điểm)** | **HS nêu tối thiểu 4 ý, mỗi ý 0,5đ**  Vai trò của rừng đối với đời sống và sản xuất:  - Hấp thụ khí cacbonic, bụi,... tạo ra khí oxi (làm cho không khí trong lành hơn).  - Chống xói mòn, sạt lở đất đai.  - Rừng ven biển chắn gió, chắn bão.  - Cung cấp gỗ để làm đồ nội thất, làm giấy,...  - Cung cấp nguyên liệu xuất khẩu.  - Cung cấp dược liệu.  - Phát triển du lịch sinh thái.  - Là nơi nghiên cứu, học tập. | 2 |
| **Bài 3**  **(1 điểm)** | **HS nêu tối thiểu 2 ý, mỗi ý 0,5đ**  Những việc chúng ta có thể làm để bảo vệ rừng là  - Không phá rừng, gây cháy rừng, lấn chiếm rừng và đất rừng.  - Không mua bán lâm sản trái phép, săn bắn động vật rừng.  - Nâng cao nhận thức của mọi người về vai trò của rừng từ đó có trách nhiệm hơn trong việc bảo vệ rừng. | 1 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BAN GIÁM HIỆU**  ***Phạm Thị Hải Vân*** | **TỔ NHÓM CHUYÊN MÔN**  ***Trần Thị Huệ Chi*** | **NGƯỜI RA ĐỀ**  ***Hoàng Thị Thắm*** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA THỤY**  **TỔ TOÁN LÝ**  **ĐỀ 2** | | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **MÔN: CÔNG NGHỆ 7**  **Năm học 2021 – 2022**  **Ngày kiểm tra:………**  **Thời gian làm bài: 45 phút** | | |
|  | |  |

**I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm): *Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước phương án em chọn.***

**Câu 1: Những yêu cầu trong việc thu hoạch nông sản bao gồm:**

A. Đúng độ chín, cẩn thận. B. Đúng độ chín, nhanh gọn, cẩn thận.

C. Nhanh gọn, cẩn thận. D. Đúng độ chín, chậm rãi, cẩn thận.

**Câu 2: Biện pháp tăng vụ trong trồng trọt nhằm mục đích gì?**

A. Tăng tính chịu hạn cho cây. B. Góp phần tăng thêm tổng sản phẩm thu hoạch.

C. Giúp cây ra hoa sớm hơn. D. Góp phần tăng tính chịu mặn cho cây.

**Câu 3: Cần bảo quản nông sản sau thu hoạch để**

A. hạn chế sự hao hụt về số lượng nông sản.

B. hạn chế giảm sút chất lượng nông sản.

C. hạn chế sự hao hụt về số lượng và giảm sút chất lượng nông sản.

D. hạn chế sự gia tăng về số lượng nông sản.

**Câu 4 : Để nông sản trong kho không cho không khí xâm nhập vào thuộc phương pháp chế biến nông sản nào ?**

A. Bảo quản kín. B. Bảo quản lạnh.

C. Bảo quản thông thoáng. D. Cấp đông.

**Câu 5: Nhiệm vụ trồng rừng tương ứng với mục đích bảo tồn thiên nhiên môi trường, nghiên cứu khoa học, văn hóa, lịch sử và du lịch là**

A. trồng rừng sản xuất. B. trồng rừng phòng hộ.

C. trồng rừng đặc dụng. D. trồng rừng đầu nguồn.

**Câu 6: Trong giai đoạn từ năm 1943 đến 1995, rừng nước ta có sự thay đổi như thế nào?**

A. Diện tích rừng tăng nhanh.

B. Diện tích đồi trọc, đất hoang ngày càng giảm.

C. Không có số liệu thống kê.

D. Bị tàn phá nghiêm trọng, diện tích giảm nhanh.

**Câu 7 : Điều kiện về độ dốc của vườn ươm cây rừng là**

A. mặt đất bằng hay hơi dốc (từ 2 đến 4 độ). B. mặt đất dốc từ 4 đến 6 độ.

C. mặt đất dốc từ 8 đến 10 độ. D. mặt đất dốc trên 10 độ.

**Câu 8: Gieo hạt đúng thời vụ để**

A. tất cả các hạt giống mang gieo đều nảy mầm.

B. tiết kiệm diện tích.

C. giảm công chăm sóc và hạt có tỉ lệ nảy mầm cao.

D. giảm tỉ lệ nảy mầm của hạt.

**Câu 9 : Thời vụ trồng rừng chính ở miền Bắc rơi vào khoảng thời gian nào trong năm ?**

A. mùa mưa. B. mùa khô.

C. mùa hè và mùa đông. D. mùa xuân và mùa thu.

**Câu 10 : Trong quy trình trồng rừng bằng cây con, công việc đầu tiên cần làm là**

A. Tạo lỗ trong hố đất. B. Rạch bỏ vỏ bầu.

C. Vun gốc. D. Lấp đất

**Câu 11 : Sau khi trồng cây gây rừng bao nhiêu lâu thì cần phải tiến hành chăm sóc?**

A. 1 đến 3 ngày. B. 1 đến 3 tháng.

C. 1 đến 3 năm. D. 4 năm.

**Câu 12 : Những công việc chăm sóc rừng sau khi trồng không bao gồm**

A. làm rào bảo vệ. B. phát quang.

C. đào hố. D. làm cỏ.

**Câu 13 : Chặt toàn bộ cây rừng trong một lần là loại hình khai thác nào?**

A. Khai thác trắng. B. Khai thác chọn.

C. Khai thác dần. D. Khai thác nhanh.

**Câu 14: Thời gian chặt hạ đối với khai thác dần diễn ra trong bao nhiêu lâu?**

A. Trong mùa khai thác gỗ ( < 1 năm). B. Kéo dài 5 đến 10 năm.

C. Kéo dài 10 đến 15 năm. D. Không hạn chế thời gian.

**Câu 15: Loại khai thác nào giúp rừng có khả năng phục hồi bằng tái sinh tự nhiên?**

A. Khai thác trắng. B. Khai thác trắng và khai thác dần.

C. Khai thác trắng và khai thác chọn. D. Khai thác chọn và khai thác dần.

**Câu 16: Trong khai thác chọn, người ta sẽ giữ lại**

A. cây có sức sống mạnh. B. cây đã già.

C. cây có phẩm chất không tốt. D. cây có sức sống kém.

**Câu 17: Điều kiện khai thác rừng ở Việt Nam không bao gồm**

A. chỉ được khai thác chọn, không được khai thác trắng.

B. rừng còn nhiều cây gỗ to có giá trị kinh tế.

C. rừng nằm trong khu vực bảo tồn.

D. lượng gỗ khai thác chọn nhỏ hơn 35% lượng gỗ của khu rừng.

**Câu 18: Để phục hồi rừng sau khi đã khai thác trắng chúng ta cần**

A. trồng rừng để phục hồi lại rừng; trồng xen cây công nghiệp với cây rừng.

B. thúc đẩy tái sinh tự nhiên.

C. trồng xen cây nông nghiệp với cây rừng.

D. chăn thả nhiều gia súc lớn trong rừng.

**Câu 19: Loại khai thác rừng dễ khiến đất đai bị xói mòn, trở thành đất trống đồi trọc là**

A. Khai thác chọn. B. Khai thác trắng.

C. Khai thác dần. D. Khai thác phục hồi.

**Câu 20: Nhận xét không đúng khi nói về rừng là**

A. rừng là tài nguyên quý của đất nước.

B. rừng là một bộ phận của môi trường sinh thái.

C. rừng có ý nghĩa to lớn với đời sống và sản xuất.

D. rừng không có khả năng phục hồi.

**II. TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu 1: (2 điểm)** Tại sao một số nông sản cần chế biến sau thu hoạch? Kể tên 3 phương pháp chế biến nông sản mà em biết.

**Câu 2: (2 điểm)** Em hãy cho biết rừng đóng vai trò như thế nào đối với đời sống của con người.

**Câu 3: (1 điểm)** Chúng ta có thể làm gì để giữ gìn tài nguyên động vật, thực vật và đất rừng.

-------------------------------- HẾT ------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA THỤY**  **TỔ TOÁN - LÝ** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **MÔN CÔNG NGHỆ 7 – ĐỀ 2** |

1. **TRẮC NGHIỆM: (3điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **B** | **B** | **C** | **A** | **C** | **B** | **D** | **B** | **A** | **C** |
| **Điểm** | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **B** | **C** | **A** | **B** | **D** | **A** | **C** | **A** | **B** | **D** |
| **Điểm** | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 |

**II. TỰ LUẬN (5 điểm)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài** | **Nội dung** | | | **Điểm** |
| **Bài 1**  **(2 điểm)** | - Cần chế biến nông sản sau thu hoạch để làm tăng giá trị của sản phẩm và kéo dài thời gian bảo quản.  - Các phương pháp chế biến nông sản (HS nếu tối thiểu 3 phương pháp, mỗi ý 0,5đ)  Sấy khô, chế biến thành bột mịn hay tinh bột, muối chua, đóng hộp. | | | 0,5  1,5 |
| **Bài 2**  **(2 điểm)** | Vai trò của rừng đối với cuộc sống con người: (**HS nêu tối thiểu 4 ý, mỗi ý 0,5đ)**  - Hấp thụ khí cacbonic, bụi,... tạo ra khí oxi (làm cho không khí trong lành hơn).  - Chống xói mòn, sạt lở đất đai.  - Rừng ven biển chắn gió, chắn bão.  - Cung cấp gỗ để làm đồ nội thất, làm giấy,...  - Cung cấp nguyên liệu xuất khẩu.  - Cung cấp dược liệu.  - Phát triển du lịch sinh thái.  - Là nơi nghiên cứu, học tập. | | | 2 |
| **Bài 3**  **(1 điểm)** | Những việc chúng ta có thể làm để giữ gìn tài nguyên động vật, thực vật, đất rừng: (**HS nêu tối thiểu 2 ý, mỗi ý 0,5đ)**  - Không phá rừng, gây cháy rừng, lấn chiếm rừng và đất rừng.  - Không mua bán lâm sản trái phép, săn bắn động vật rừng.  - Nâng cao nhận thức của mọi người về vai trò của rừng từ đó có trách nhiệm hơn trong việc bảo vệ rừng. | | | 1 |
| **BAN GIÁM HIỆU**  ***Phạm Thị Hải Vân*** | | **TỔ NHÓM CHUYÊN MÔN**  ***Trần Thị Huệ Chi*** | **NGƯỜI RA ĐỀ**  ***Hoàng Thị Thắm*** | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA THỤY**  **TỔ TOÁN LÝ**  **ĐỀ 3** | | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **MÔN: CÔNG NGHỆ 7**  **Năm học 2021 – 2022**  **Ngày kiểm tra:………..**  **Thời gian làm bài: 45 phút** | |
|  | |  | |

**I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm): *Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước phương án em chọn.***

**Câu 1: Những yêu cầu trong việc thu hoạch nông sản bao gồm:**

A. Đúng độ chín, nhanh gọn, cẩn thận. B. Đúng độ chín, chậm rãi.

C. Đúng độ chín, nhanh gọn. D. Đúng độ chín, chậm rãi, cẩn thận.

**Câu 2: Biện pháp luân canh trong trồng trọt nhằm mục đích gì?**

A. Tăng tính chịu mặn cho cây.

B. Tăng số vụ trong năm trên cùng một đơn vị diện tích.

C. Giúp cây ra hoa sớm hơn.

D. Tận dụng đất đai, ánh sáng, dinh dưỡng, giảm sâu, bệnh.

**Câu 3: Cần bảo quản nông sản sau thu hoạch để**

A. hạn chế sự hao hụt về số lượng nông sản.

B. hạn chế sự hao hụt về số lượng và giảm sút chất lượng nông sản.

C. hạn chế giảm sút chất lượng nông sản. D. hạn chế sự gia tăng về số lượng nông sản.

**Câu 4: Phương pháp chế biến nông sản nào mà trong đó người ta cho sản phẩm vào trong lọ thủy tinh, đậy kín, sau đó làm chín?**

A. Sấy khô. B. Sấy lạnh.

C. Đóng hộp D. Muối chua.

**Câu 5: Nhiệm vụ trồng rừng tương ứng với mục đích bảo tồn thiên nhiên môi trường, nghiên cứu khoa học, văn hóa,… là**

A. trồng rừng sản xuất. B. trồng rừng đặc dụng.

C. trồng rừng phòng hộ. D. trồng rừng đầu nguồn.

**Câu 6: Trong giai đoạn từ năm 1943 đến 1995, rừng nước ta có sự thay đổi như thế nào?**

A. Diện tích rừng tăng nhanh.

B. Bị tàn phá nghiêm trọng, diện tích giảm nhanh.

C. Diện tích đồi trọc đất hoang ngày càng giảm.

D. Không thay đổi.

**Câu 7: Loại đất phù hợp để đặt vườn ươm cây rừng là**

A. đất cát pha hay đất thịt nhẹ. B. đất cát pha hay đất sét.

C. đất thịt hay đất sét. D. đất cát hay đất thịt nặng.

**Câu 8: Gieo hạt đúng thời vụ để**

A. tiết kiệm diện tích. B. tất cả các hạt giống mang gieo đều nảy mầm.

C. giảm tỉ lệ nảy mầm của hạt. D. giảm công chăm sóc và hạt có tỉ lệ nảy mầm cao

**Câu 9 : Thời vụ trồng rừng chính ở miền Bắc ở miền Bắc rơi vào khoảng thời gian nào trong năm ?**

A. mùa hè và mùa đông. B. mùa xuân và mùa thu.

C. mùa mưa. D. mùa khô.

**Câu 10 : Trong quy trình trồng rừng bằng cây con, công việc cuối cùng cần làm là**

A. Tạo lỗ trong hố đất. B. Rạch bỏ vỏ bầu.

C. Vun gốc. D. Lấp đất

**Câu 11 : Sau khi trồng cây gây rừng bao nhiêu lâu thì cần phải tiến hành chăm sóc**

A. 1 đến 3 tháng. B. 1 đến 3 ngày.

C. 1 đến 3 năm. D. 4 năm.

**Câu 12 : Những công việc chăm sóc rừng sau khi trồng không bao gồm**

A. làm rào bảo vệ. B. phun thuốc trừ sâu.

C. làm cỏ. D. phát quang.

**Câu 13: Chặt toàn bộ cây rừng trong 3 đến 4 lần khai thác là loại khai thác rừng nào ?**

A. Khai thác trắng. B. Khai thác chọn.

C. Khai thác dần. D. Khai thác nhanh.

**Câu 14: Thời gian chặt hạ đối với khai thác chọn diễn ra trong bao nhiêu lâu?**

A. Trong mùa khai thác gỗ ( < 1 năm). B. Kéo dài 5 đến 10 năm.

C. Kéo dài 10 đến 15 năm. D. Không hạn chế thời gian.

**Câu 15: Loại khai thác nào giúp rừng có khả năng phục hồi bằng tái sinh tự nhiên?**

A. Khai thác trắng. B. Khai thác trắng và khai thác dần.

C. Khai thác trắng và khai thác chọn. D. Khai thác chọn và khai thác dần.

**Câu 16: Trong khai thác chọn, người ta sẽ chọn chặt**

A. cây còn non. B. cây đã già, cây sức sống kém.

C. cây gỗ tốt và có sức sống mạnh. D. cây không còn non nhưng chưa già.

**Câu 17: Điều kiện khai thác rừng ở Việt Nam không bao gồm**

A. chỉ được khai thác chọn, không được khai thác trắng.

B. rừng còn nhiều cây gỗ to có gia trị kinh tế.

C. lượng gỗ khai thác chọn nhỏ hơn 35% lượng gỗ của khu rừng.

D. rừng nằm trong khu vực vườn quốc gia.

**Câu 18: Để phục hồi rừng sau khi đã khai thác trắng chúng ta cần**

A. trồng rừng để phục hồi lại rừng; trồng xen cây công nghiệp với cây rừng.

B. thúc đẩy tái sinh tự nhiên.

C. trồng xen cây nông nghiệp với cây rừng.

D. chăn thả nhiều gia súc lớn trong rừng.

**Câu 19: Loại khai thác rừng dễ khiến đất đai bị xói mòn, trở thành đất trống đồi trọc là**

A. Khai thác chọn. B. Khai thác trắng.

C. Khai thác dần. D. Khai thác phục hồi.

**Câu 20: Nhận xét không đúng khi nói về rừng là**

A. rừng là tài nguyên quý.

B. rừng là một bộ phận của môi trường sinh thái.

C. rừng có ý nghĩa to lớn với đời sống và sản xuất.

D. rừng không có khả năng phục hồi.

**II. TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu 1: (2 điểm)** Tại sao cần bảo quản nông sản sau thu hoạch. Kể tên phương các pháp bảo quản nông sản.

**Câu 2: (2 điểm)** Em hãy cho biết rừng đóng vai trò như thế nào đối với đời sống con người.

# Câu 3:(1 điểm) Chúng ta có thể làm gì để giữ gìn tài nguyên động vật, thực vật và đất rừng.

-------------------------------- HẾT ------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA THỤY**  **TỔ TOÁN - LÝ** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **MÔN CÔNG NGHỆ 7 – ĐỀ 3** |

1. **TRẮC NGHIỆM: (3điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **A** | **D** | **B** | **C** | **B** | **B** | **A** | **D** | **B** | **C** |
| **Điểm** | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **A** | **B** | **C** | **D** | **D** | **B** | **D** | **A** | **B** | **D** |
| **Điểm** | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 |

**II. TỰ LUẬN (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Bài 1**  **(2 điểm)** | - Cần bảo quản nông sản sau thu hoạch để hạn chế sự hao hụt về số lượng và giảm sút chất lượng nông sản.  - Các phương pháp bảo quản nông sản:  bảo quản thông thoáng, bảo quản kín, bảo quản lạnh. | 2 |
| **Bài 2**  **(2 điểm)** | Vai trò của rừng đối với cuộc sống con người: (**HS nêu tối thiểu 4 ý, mỗi ý 0,5đ)**  - Hấp thụ khí cacbonic, bụi,... tạo ra khí oxi (làm cho không khí trong lành hơn).  - Chống xói mòn, sạt lở đất đai.  - Rừng ven biển chắn gió, chắn bão.  - Cung cấp gỗ để làm đồ nội thất, làm giấy,...  - Cung cấp nguyên liệu xuất khẩu.  - Cung cấp dược liệu.  - Phát triển du lịch sinh thái.  - Là nơi nghiên cứu, học tập. | 2 |
| **Bài 3**  **(1 điểm)** | Những việc chúng ta có thể làm để giữ gìn tài nguyên động vật, thực vật, đất rừng: (**HS nêu tối thiểu 2 ý, mỗi ý 0,5đ)**  - Không phá rừng, gây cháy rừng, lấn chiếm rừng và đất rừng.  - Không mua bán lâm sản trái phép, săn bắn động vật rừng.  - Nâng cao nhận thức của mọi người về vai trò của rừng từ đó có trách nhiệm hơn trong việc bảo vệ rừng. | 0,25  0,25 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BAN GIÁM HIỆU**  ***Phạm Thị Hải Vân*** | **TỔ NHÓM CHUYÊN MÔN**  ***Trần Thị Huệ Chi*** | **NGƯỜI RA ĐỀ**  ***Hoàng Thị Thắm*** |